

Phụ lục II
CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Trị)

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH				
1	Tăng cường thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính, tạo chuyển biến mạnh mẽ, tích cực về nhận thức, hành động và trách nhiệm trong toàn hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp và xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ; Báo và PTTH Quảng Trị, Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh	Chuyên trang, Chuyên mục, Bản tin; Cuộc thi,....	Thường xuyên
2	Tiếp tục đổi mới công tác theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả cải cách hành chính dựa trên dữ liệu trên cơ sở tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án "Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND xã, phường, đặc khu"	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Báo cáo kết quả Chỉ số cải cách hành chính	Hàng năm
3	Tiếp tục triển khai đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Báo cáo kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính	Hàng năm
4	Tăng cường năng lực đội ngũ công chức thực hiện công tác cải cách hành chính giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các lớp, hội nghị tập huấn; Tổ chức các đoàn học tập, nghiên cứu về CCHC	Hàng năm
5	Tăng cường kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo kế hoạch hàng năm; kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Các báo cáo kết quả kiểm tra; kết quả xử lý các vấn đề phát hiện.	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ				
1	Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng xây dựng môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh				
1.1	Xây dựng, hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tài chính	Các văn bản pháp luật được ban hành	2026 - 2030
1.2	Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo hành lang pháp lý cho những vấn đề mới, phi truyền thống (trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, khai thác nguồn dữ liệu, tài sản mã hóa,...)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Các văn bản pháp luật được ban hành	2026 - 2027
1.3	Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về đất đai, tài nguyên nhằm huy động, sử dụng hiệu quả, phòng ngừa tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí; bảo đảm công khai, minh bạch và tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ việc sử dụng đất công và đất giao cho cộng đồng, doanh nghiệp nhà nước.	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; UBND cấp xã	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Các văn bản pháp luật được ban hành	2026 - 2030
2	Xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế				
2.1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các chính sách, chương trình ưu đãi, hỗ trợ doanh nghiệp theo hướng: (i) đơn giản hóa tối đa hồ sơ, quy trình, thủ tục hỗ trợ; (ii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường; (iii) đảm bảo bố trí đủ nguồn lực hỗ trợ.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Tài chính		2026 - 2030
2.2	Rà soát, cắt giảm các thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết. Kiểm soát chặt chẽ việc quy định điều kiện kinh doanh trái thẩm quyền trong quá trình thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Quyết định phê duyệt phương án cắt giảm; các văn bản thực thi	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
2.3	Rà soát, hoàn thiện các quy định pháp luật để bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh, quyền tài sản, quyền cạnh tranh bình đẳng và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Sở Tài chính	Các văn bản được sửa đổi, bổ sung, ban hành	Thường xuyên
2.4	Hoàn thiện thể chế, tăng cường cơ hội tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho kinh tế tư nhân	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Tài chính; Sở Công Thương	Các sở, ngành, địa phương.	Các văn bản được sửa đổi, bổ sung, ban hành (theo lĩnh vực, phạm vi quản lý của từng bộ, cơ quan chủ trì)	Thường xuyên
3	Nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật				
	Thực hiện nghiêm trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã.	Sở Tư pháp		Thường xuyên
4	Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao				
4.1	Xây dựng văn hoá tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trở thành chuẩn mực ứng xử của mọi chủ thể trong xã hội.	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Tư pháp		Thường xuyên
4.2	Thực hiện thường xuyên, hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý; rà soát, hợp nhất, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật theo quy định	Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã	Sở Tư pháp	Báo cáo kết quả kiểm tra, rà soát, xử lý VBQPPL; kết quả hợp nhất, hệ thống hoá VBQPPL	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
4.3	Thu hút, tiếp nhận chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi vào khu vực công	Các sở, ban ngành; UBND cấp xã	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Chuyên gia, nhà khoa học pháp lý, luật gia, luật sư giỏi được thu hút, tiếp nhận	Thường xuyên
4.4	Ban hành Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản QPPL và triển khai các nội dung của Kế hoạch	Sở Tư pháp	Các sở ban ngành, UBND cấp xã	Kế hoạch	Hàng năm
4.5	Ban hành Kế hoạch, tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; trong đó tập trung đa dạng hóa phương thức truyền thông chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động này	Sở Tư pháp	Các sở ban ngành, UBND cấp xã	Kế hoạch	Hàng năm
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH				
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách thủ tục hành chính trọng tâm trên địa bàn tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC trọng tâm hằng năm	Quý I hằng năm
2	Rà soát, trình phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết hoặc mâu thuẫn, chồng chéo hoặc quy định chung chung, không rõ ràng. Kịp thời sửa đổi, bổ sung các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Các quyết định phê duyệt; Các văn bản QPPL được sửa đổi, bổ sung để thực thi.	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
3	Thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan hành chính nhà nước.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Xây dựng phương án, tổ chức thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ; số liệu TTHC được cắt giảm, đơn giản hóa.	Hằng năm
4	Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả TTHC	Văn phòng UBND tỉnh (TT PVHC công tỉnh)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Giảm tải cho cơ quan hành chính trong thực hiện TTHC	Từ năm 2026
5	Tăng cường số hóa, tái sử dụng dữ liệu và chuyển đổi số trong xử lý TTHC; Cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC, tái sử dụng dữ liệu, thông tin trong các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành để giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp	Thường xuyên
6	Giám sát, đánh giá chất lượng thực hiện TTHC, DVC trực tuyến	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Kết quả đánh giá trên Cổng DVC quốc gia	Hằng tháng

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
7	Thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC phi địa giới hành chính, qua đó giúp giảm thời gian đi lại và tiết kiệm chi phí; tăng tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thúc đẩy CDS trong hoạt động hành chính công; nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước	Thường xuyên
8	Phối hợp triển khai thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành và tỉnh; kết nối liên thông đồng bộ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Cổng DVC QG, Hệ thống điều phối TTHC và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC các bộ ngành	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Đảm bảo thực hiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả TTHC thông suốt, hiệu quả, không bị gián đoạn trên Hệ thống thông	Năm 2026

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
				tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành và của tỉnh; kết nối, liên thông, đồng bộ dữ liệu hồ sơ, trạng thái giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Cổng DVC quốc gia, Hệ thống điều phối TTHC.	
9	Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh đáp ứng yêu cầu kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống của Trung ương, đảm bảo người dân không phải khai báo lại thông tin đã có.	Văn phòng UBND tỉnh (TT PVHC công)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	Đáp ứng yêu cầu kết nối liên thông, đồng bộ dữ liệu với Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hệ thống của Trung ương, đảm bảo người dân không phải khai báo lại thông tin đã có	2026-2030
10	Triển khai Đề án ứng dụng AI vào TTHC và ứng dụng phần mềm đăng ký hẹn giờ thực hiện TTHC trên Trang thông tin điện tử Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh và Trang thông tin điện tử cấp xã.	Văn phòng UBND tỉnh (TT PVHC công)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã và các đơn vị	Hỗ trợ tối đa cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp trong	2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	Triển khai thí điểm mô hình “Trạm số hóa” và trang cấp hệ thống Kiosk toàn trình tại Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp		liên quan	thực hiện TTHC	
-	<i>Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và Robot Lễ tân tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Trị</i>	<i>Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC)</i>	<i>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã có liên quan</i>	<i>Hỗ trợ tối đa cho cán bộ, người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC</i>	2026-2027
-	<i>Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp lấy số thực hiện thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh và đăng ký nhận kết quả tại nhà</i>	<i>Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC)</i>	<i>Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp xã có liên quan</i>	<i>Hỗ trợ người dân, doanh nghiệp lấy số thứ tự thông minh và đăng ký nhận kết quả tại nhà thông qua Cổng thông tin điện tử, ứng dụng di động và trực tiếp tại thiết bị kiosk</i>	2026-2030
-	<i>Triển khai thí điểm “Kiosk toàn trình nộp hồ sơ trực tuyến trên DVC, mô hình Trạm số hóa” tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm</i>				
11	Triển khai dịch vụ tin nhắn (SMS Brandname).	Văn phòng UBND tỉnh (TT PVHC công tỉnh)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã và các đơn vị liên quan	Thông báo trạng thái xử lý hồ sơ TTHC cho người dân, doanh nghiệp;	2026-2030

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
				thông báo cho lãnh đạo, công chức, viên chức các cơ quan đơn vị, địa phương về hồ sơ trễ hạn, đến hạn giải quyết trong ngày thông qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh và các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp Bộ, ngành Trung ương.	
12	Triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo quy định tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 và các quy định khác có liên quan	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHCC tỉnh)	Các nhiệm vụ được triển khai đúng tiến độ	Giai đoạn 2026 - 2030
13	Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong giải quyết thủ tục hành chính từ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh cho các sở, ngành, gắn với phân bổ nguồn lực và đề cao trách nhiệm thực thi; bảo đảm cấp được giao thẩm quyền chủ động, kịp thời giải quyết công việc, theo nguyên tắc ‘cấp nào sát thực tiễn, sát người dân, doanh nghiệp thì giao cấp đó thực hiện’, góp phần giảm tầng nấc trung gian, rút ngắn thời gian giải quyết, phòng ngừa những nhiễu, tiêu cực.	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh	Sở Nội vụ, Sở Tư pháp	Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành	Giai đoạn 2026 - 2030
14	Rà soát, hoàn thiện các quy định để nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; bảo đảm công khai, minh bạch, tối ưu hóa quy trình, nâng cao năng suất	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm		Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	lao động, hiệu lực, hiệu quả quản lý, nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp		PVHC tỉnh)		
15	Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm PVHC tỉnh)	Báo cáo kết quả kiểm tra	Theo kế hoạch hàng năm hoặc đột xuất
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY				
1	Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp xã; cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh, thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp xã bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã; cơ quan, tổ chức hành chính thuộc tỉnh, thuộc Sở, ban, ngành cấp tỉnh; đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh, cấp xã	Sở Nội vụ	Các Quyết định của UBND tỉnh	Thường xuyên
2	Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo hướng dẫn của các bộ, ngành trung ương	Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các Quyết định	Theo chỉ đạo của Trung ương
3	Triển khai sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, trọng tâm là sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực y tế và giáo dục, đảm bảo tinh gọn, vận hành và hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả.	Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Các Quyết định	Năm 2026 - 2027
4	Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung 100% văn bản phân cấp, phân quyền theo kế hoạch năm và phù hợp thực tiễn của tỉnh, bảo đảm ít nhất 90% kiến nghị, đề xuất từ cơ sở về cơ chế phân cấp, phân quyền được xem xét, giải quyết hoặc trả lời trong thời hạn quy định.	Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Các Quyết định	Năm 2026 - 2027

STT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Dự kiến kết quả	Thời gian
	Thời gian thực hiện thường xuyên trong năm				
5	Tổ chức ít nhất 02 hội nghị/năm quán triệt, hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn trong thực hiện phân cấp, phân quyền cho cơ sở	Sở Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, UBND cấp xã	Kết luận hoặc Biên bản	Năm 2026
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ				
1	Rà soát, xây dựng và hoàn thiện phê duyệt về vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Các cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ	Quyết định	Năm 2026 - 2027
2	Cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Sở Tài chính, các sở, ngành; UBND cấp xã	Các Quyết định, quy định	Năm 2026, 2027
3	Rà soát, sửa đổi, ban hành mới các quy định của tỉnh để tổ chức triển khai Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức và các Nghị định, Thông tư	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Các Quyết định, quy định	
4	Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo vị trí việc làm còn thiếu	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Các Quyết định, quy định	2026 - 2030
5	Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và đội ngũ CBCCVC nhất là cán bộ cấp cơ sở trong thời kỳ chuyển đổi số.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Các QĐ ban hành KH đào tạo, bồi dưỡng	2026 - 2030
6	Thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND cấp xã	Các Quyết định, quy định	2026 - 2030

VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG				
1	Đôn đốc, tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước; Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình giải ngân vốn đầu tư công hàng năm	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp xã	Văn bản đôn đốc của Sở Tài chính;	Hàng năm
2	Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước theo các Nghị định của Chính phủ	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp xã	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh;	Hàng năm
3	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; Tổng hợp trình UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước kết quả thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp xã	Báo cáo của UBND tỉnh	Hàng năm
4	Ban hành các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng tài sản công	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp xã	Văn bản đôn đốc của Sở Tài chính;	Ngay sau khi có quy định cấp thẩm quyền
5	Ban hành các văn bản chỉ đạo để triển khai các Chỉ thị, Công điện, văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng tài sản công	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp xã	Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh;	Ngay sau khi có văn bản chỉ đạo cấp thẩm quyền
6	Đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo định kỳ và đột xuất về quản lý, sử dụng tài sản công; Tổng hợp trình UBND tỉnh phương báo cáo định kỳ và đột xuất về quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp xã	Báo cáo của UBND tỉnh	Hàng năm
7	Tiếp tục đẩy mạnh giao tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, đơn vị; UBND cấp xã	Văn bản đôn đốc của Sở Tài chính;	Hàng năm
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ,				

	CHÍNH QUYỀN SỐ, CHUYỂN ĐỔI SỐ				
1	Nâng cấp hạ tầng, dịch vụ cơ bản tại Trung tâm tích hợp dữ liệu Văn phòng UBND tỉnh phục vụ kết nối Trung tâm dữ liệu tỉnh và Chính phủ	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh)	Sở Tài chính; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Phần mềm, thiết bị CNTT	2026 - 2027
2	Tiếp tục rà soát, tổng hợp nghiên cứu đề xuất điều chỉnh, nâng cấp các chức năng, tính năng của Hệ thống quản lý văn bản và điều hành có tích hợp hệ thống theo dõi thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao để phục vụ tốt công tác xử lý, chỉ đạo điều hành của tỉnh được thông suốt và thuận lợi	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Hệ thống quản lý văn bản điều hành và theo dõi nhiệm vụ thực hiện thuận tiện, thống nhất	2026 - 2030
3	Nâng cấp Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các Trang thông tin điện tử thành phần đảm bảo cung cấp, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu theo quy định; ứng dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo để tối ưu trong quá trình khai thác, tiếp cận thông tin	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Hệ thống phần mềm; thông tin dữ liệu	2026
4	Xây dựng và từng bước nâng cao chất lượng chuyên trang cải cách hành chính phục vụ công tác tuyên truyền hoạt động cải cách hành chính, cung cấp thông tin cơ chế chính sách và thông tin theo quy định của Luật tiếp cận thông tin... trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin điện tử thành phần	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh)	Sở Nội vụ; các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Chuyên trang CCHC; tin, bài, văn bản chỉ đạo về công tác CCHC	2026 - 2027
5	Xây dựng Hệ thống tra cứu Văn bản đi đến của các đơn vị, địa phương trong tỉnh Quảng Trị (bao gồm tra cứu văn bản của tỉnh Quảng Trị cũ và tỉnh Quảng Bình cũ)	Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh)	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND cấp xã	Hệ thống phần mềm; dữ liệu văn bản đi, đến của các đơn vị, địa phương	2026 - 2030
6	Xây dựng cơ sở dữ liệu về giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính nhằm duy trì quản trị, vận hành, triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh.	VP UBND tỉnh (TT Phục vụ hành chính công tỉnh)	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	CSDL về giải quyết hồ sơ thủ tục hành	2026-2030
7	Triển khai các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực, vùng theo danh mục đã được Trung ương ban hành bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ	Các nền tảng số dùng chung; Kết nối, liên thông	2026-2030

	trên môi trường số			dữ liệu.	
8	Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong các giải pháp phát triển các ứng dụng công nghệ số trong ngành, lĩnh vực, địa phương, gắn với công tác quản lý nhà nước trên lĩnh vực	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ; các doanh nghiệp viễn thông, internet, CNTT	Ứng dụng các nền tảng số có sử dụng AI	2026-2030
9	Xây dựng và hoàn thiện các dịch vụ số, dữ liệu số, điều hành thông minh ở địa phương đảm bảo kết nối đồng bộ, liên thông và an toàn thông tin.	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh.	các dịch vụ số, dữ liệu số, điều hành thông minh đảm bảo kết nối đồng bộ	2026-2030
10	Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ chuyển đổi số và Đề án 06 đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin trong kết nối, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ; các doanh nghiệp viễn thông, internet, CNTT	Hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo; Kết nối được với CSDL Quốc gia về dân cư	2026-2030
11	Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng số đồng bộ, toàn diện tại các địa phương, phục vụ có hiệu quả nhất cho người dân.	UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính	Hạ tầng CNTT hiện đại, hoạt động ổn định.	2026-2030
12	Duy trì kết nối liên thông dữ liệu chỉ đạo, điều hành giữa các cấp: Bảo đảm dữ liệu vận hành từ cấp tỉnh đến cấp xã được liên thông theo thời gian thực.	Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng UBND tỉnh	Các hệ thống thông tin kết nối ổn định, liên tục 24/24	2026-2030
13	Phát triển các hệ thống thông minh hỗ trợ, phục vụ người dân và doanh nghiệp trên môi trường số.	Các sở, ban, ngành	UBND cấp xã; các doanh nghiệp và người dân	Các hệ thống thông minh hỗ trợ người dân	2026 - 2030
14	Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo mật: Triển khai các giải pháp, phương án đảm bảo an toàn, an ninh thông tin và bảo mật cho các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu nhằm phục vụ người dân, doanh nghiệp.	Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Sở KH&CN; các sở, ban, ngành, UBND cấp xã	Các hệ thống, Cơ sở dữ liệu được đảm bảo an toàn thông tin và bảo mật	2026 - 2030

